TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2023/DS-ST
Ngày: 02-08-2023.
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 02 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP LV.

Trụ sở chính: đường QK, phường TT, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Ch – chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phạm Tuấn V – chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động (có mặt).

Địa chỉ Chi nhánh Tiền Giang: phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn:

- Ông Dương Tấn Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt);

- Bà Dương Thị O, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Phú Khương A, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần LV và đại diện theo ủy quyền là ông Trần Phạm Tuấn V trình bày:

Ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD51B202001 ngày 03/01/2020 và HDTD51B202184 ngày 23/07/2021 với Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Châu Thành. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông Đ và bà O vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

- Hợp đồng tín dụng số HDTD51B202001 ngày 03/01/2020:

Số tiền vay: 400.000.000 đồng.

Mục đích vay: NNNT – Đầu tư chăn nuôi gà ri.

Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 07/01/2020 đến hết ngày 06/01/2030)

Lãi suất: 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hình thức thanh toán:

+ Kỳ hạn tả nợ gốc: Gốc trả trong 40 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 03 tháng), số tiền gốc phải trả mỗi kỳ từ kỳ 01 đến kỳ 40 là 10.000.000 đồng. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/4/2020.

+ Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng, lãi trả vào ngày 20 theo dư nợ thực tế, kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/01/2020.

+ Ngày trả nợ cuối cùng: Ngày 06/01/2030.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD51B202184 ngày 23/7/2021.

Số tiền vay: 30.000.000 đồng.

Mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm.

Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 23/7/2021 đến hết ngày 22/7/2022)

Lãi suất: 10,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hình thức thanh toán:

+ Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế

+ Ngày trả lãi đầu tiên: Ngày 20/8/2021.

+ Ngày trả nợ cuối cùng: Ngày 22/7/2022.

Theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Đ và bà O đã ký nhận nợ tại Ngân hàng với tổng số tiền là 430.000.000 đồng.

- Công nợ tạm tính từ 20/7/2021 đến ngày 03/4/2023 như sau:

Số tiền vốn gốc: 354.666.000 đồng.

Số tiền lãi tạm tính: 112.305.000 đồng.

- Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3001/2020/HĐTC/PGD Châu Thành ký ngày 03/01/2020 và thế chấp tài sản:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT823990, số vào sổ cấp GCN: CS22404 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 13/11/2019 (chủ sở hữu là ông Dương Tấn Đ).

Trong quá trình vay ông Đ và bà O thanh toán được 07 kỳ tiền gốc: 70.000.000 đồng và một kỳ gốc thứ 08 là 5.334.000 đồng và thanh toán 21 kỳ tiền lãi là 83.024.171 đồng đối với Hợp đồng tín dụng số HDTD51B202001 ngày 03/01/2020. Đối với hợp đồng tín dụng số HDTD51B202184 ngày 23/7/2021, ông Đ và bà O chưa thanh toán dược tiền gốc và chỉ thanh toán được 08 kỳ tiền lãi là 2.283.740 đồng.

Ông Đ và bà O không thực hiện đúng theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với khách hàng và gia đình khách hàng. Mặc dù Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng khách hàng vẫn không hợp tác.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu:

Buộc ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc, lãi vay và chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HDTD51B202001 ngày 03/01/2020 và HDTD51B202184 ngày 23/7/2021 giữa Ngân hàng TMCP LV – Chi

nhánh Tiền Giang – PGD Châu Thành với ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O theo đúng nội dung hợp đồng đã ký. Tổng số tiền phải trả đến ngày 03/4/2023 là 466.971.000 đồng, trong đó: vốn gốc 354.666.000 đồng, lãi vay tạm tính: 112.305.000 đồng, phần lãi phát sinh sau ngày 20/10/2021 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Yêu cầu Tòa án xử lý các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT823990, số vào sổ cấp GCN CS22404 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 13/11/2019 (chủ sở hữu là ông Dương Tấn Đ).

Thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Dương Tấn Đ trình bày: Ông và bà O là vợ chồng. Ông bà có vay của Ngân hàng TMCP LV số tiền là 430.000.000 đồng, đã trả được 70.000.000 đồng tiền vốn, hiện nay còn nợ lại 360.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của Ngân hàng tôi đồng ý trả 360.000.000 đồng nhưng xin Ngân hàng tạo điều kiện để ông bà có thể trả dần.

* Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Dương Thị O biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng ông Trọng vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà O phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, số tiền tạm tính đến hết ngày 02/8/2023 là 486.832.000 đồng (vốn: 354.666.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 12.630.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 119.536.000 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà O còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 150% lãi suất trong hạn Hợp đồng tín dụng số HDTD51B202001 ngày 03/01/2020 và HDTD51B202184 ngày 23/7/2021 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông Đ và bà O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số CT823990, số vào sổ cấp GCN CS22404 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 13/11/2019 (chủ sở hữu là ông Dương Tấn Đ) để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trông tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ và bà O.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP LV (gọi tắt là Ngân hàng) và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng tín dụng" qui định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số HDTD51B202001 ngày 03/01/2020 và HDTD51B202184 ngày 23/7/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Đ, bà O trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ và bà O đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Đ và bà O vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 02/8/2023 số tiền ông Đ, bà O còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 354.666.000 đồng. Do ông Đ và bà O vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Việc

khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà O phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà O trả tiền lãi trong hạn tính đến ngày 02/8/2023 là 12.630.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 119.536.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà O trả tiền lãi là phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3001/2020/HĐTC/PGD Châu Thành ngày 03/01/2020 được giao kết giữa các bên có nội dung phù hợp với quy định pháp luật, được công chứng hợp pháp nên là hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng, có đủ cơ sở xác định ông Đ và bà O đã dùng tài sản của mình là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT823990, số vào sổ cấp GCN CS22404 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 13/11/2019 cấp cho ông Dương Tấn Đ đứng tên thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, trường hợp ông Đ và bà O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3001/2020/HĐTC/PGD Châu Thành ngày 03/01/2020.

[2.4] Bà Dương Thị O vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần LV.

Buộc ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP LV số tiền vốn gốc là 354.666.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 02/8/2023 là 12.630.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 02/8/2023 là 119.536.000 đồng (Một trăm mười chín triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Tổng cộng tạm tính đến ngày 02/8/2023 là: 486.832.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 150% lãi suất trong hạn Hợp đồng tín dụng số HDTD51B202001 ngày 03/01/2020 và hợp đồng tín dụng số HDTD51B202184 ngày 23/7/2021tương ứng với thời gian và số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đ và bà O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT823990, số vào sổ cấp GCN CS22404 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 13/11/2019 cấp cho ông Dương Tấn Đ đứng tên để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP LV số tiền 11.640.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0025853 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ông Dương Tấn Đ và bà Dương Thị O phải chịu 23.473.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung